TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 19-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trịnh Thị Tuyên** và ông **Nguyễn Hạ Tuấn**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông **Trần Bá Nam** -Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/HSST ngày 29/3/2018, đối với:

****Các bị cáo:***

Lê Hồng P, sinh năm 1992; Nơi sinh và ĐKHKTT: Khu 2, xã T1, thị xã P1 , tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng P2 và bà Đặng Thị T2; vợ: Trần Thị L; con: có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 02/12/2017 đến ngày 22/01/2018, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1995; Nơi sinh: xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: thôn T3, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: 61/387 V, phường K, quận T4, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Trần Thị Kim H1; chồng: Lê Duy T3; con: có 01 con sinh tháng 11 năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/12/2017 đến ngày 11/12/2017, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**
+ Anh Vũ Đức K1 – sinh năm 1977; Địa chỉ: Tập Thể Z179, Đ, H2, Hà Nội. (vắng mặt)
+ Chị Bùi Huyền T4 – sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 11 X, P, H3, Hà Nội. (vắng mặt)
* ***Người làm chứng***: Chị Nguyễn Thị T5 – sinh năm 1976 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn H4, thị trấn V, Ư, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 Phút ngày 02/12/2017, tổ công tác công an Thị trấn V và tổ tuần tra Công an huyện Ứng Hòa trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực Trung tâm thương mại Thị trấn V, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội phát hiện 01 xe ô tô dừng đỗ ở quán ăn đêm Phở Đạt trên xe có 07 người gồm 3 nam và 4 nữ đang xuống xe có biểu hiện nghi vấn tổ công tác yêu cầu kiểm tra, 01 người phụ nữ nhìn thấy lực lượng công an có ý định bỏ chạy nhưng bị lực lượng công an áp sát khống chế, người này trình bày tên là Nguyễn Thị Huyền T - sinh năm 1995 ở 61/387 V, K, T, Hà Nội. Tại chỗ T tự nguyện giao nộp 01 túi nilon và trình bày là ma túy cầm hộ nam thanh niên đi cùng tên là P. Lực lượng công an dẫn Lê Hồng P - sinh năm 1992 ở khu 2, Thanh Minh, Thị xã P Thọ, P Thọ tới chỗ T, bản thân P trình bày đó là túi ma túy của P đưa cho T cầm hộ. Lực lượng công an mở túi ra kiểm tra bên trong có 12 viên nén màu hồng rồi niêm phong vào phong bì thư đề mẫu A1 và 01 túi nilon màu trắng bên trong có các tinh thể màu trắng niêm phong vào phong bì thư đề mẫu A2, P và T cùng chứng kiến và ký tên vào các mép niêm phong, đồng thời công an Thị trấn V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P, T và thu giữ vật chứng của vụ án gồm:

Thu giữ của Nguyễn Thị Huyền T 01 điện thoại di động NOKIA màu đen và 3.000.000đ (Ba triệu đồng);

Thu giữ của Lê Hồng P 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen đã cũ, 01 điện thoại IPHONE5 màu trắng đã cũ và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng);

Tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA màu nâu biển kiểm soát 29C-779.14 đã cũ của Vũ Đức K.

Ngày 02/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ứng Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định số 14 tại phòng PC54- Công an Thành phố Hà Nội đối với vật chứng thu giữ của Lê Hồng P và Nguyễn Thị Huyền T. Tại bản kết luận giám định số 7087/KLGĐ-PC54 ngày 18/12/2017 Kết luận:

- 12 viên nén hình tròn màu hồng (mẫu A1) đều là ma túy loại MDMA, tổng, trọng lượng: 4,208 gam.

-Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (mẫu A2) là ma túy loại Ketamine, trọng lượng: 0,318 gam.

Như vậy căn cứ Nghị quyết số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ thì tổng trọng lượng ma túy P và T tàng trữ là 4,526 gam ma túy tổng hợp (MDMA và KETAMINE).

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 22 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2017, Lê Hồng P cùng với Mai Văn T - sinh năm 1985 ở số nhà 06, H, T, Hà Nội và Vũ Đức K sinh năm - 1977 ở Tập thể Z179, Đ, H, Hà Nội rủ Nguyễn Thị Huyền T, Lê Thị Mỹ L - sinh năm 1998, Phạm Thị Diệu H - sinh năm 1994 cùng ở 262, K, T, Hà Nội, Trần Thị N - sinh năm 1998 ở Ngõ 29, K, T, Hà Nội đi hát Karaoke. Lúc đó, có người đàn ông tên *"D"* là bạn cùng sử dụng ma túy với P gọi điện thoại cho P rủ

cùng đi hát và bảo P *"Lấy ít đồ vào trong V chơi"* ý nói lấy ma túy để sử dụng, Dũng sẽ vào sau. P trả lời *"Em không có tiền"*, D bảo P *"Cứ đưa cho nó một triệu, nó đưa đồ cho"*. Sau đó, P gọi điện thoại cho người phụ nữ tên T và bảo *"Chị mang đồ đến Phố Xốm đợi em ở đấy"*, T đồng ý. Khiêm cầm lái chở 06 người đi xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA màu nâu biển kiểm soát 29C-779.14 dừng lại ở khu vực Phố Xốm, Hà Đông, Hà Nội, P xuống xe đi bộ theo chiều ngược lại thì gặp T, P đưa cho T 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*, Thảo cầm tiền và đưa lại cho P 01 túi nilon. P cầm túi nilon mang lên xe dùng đèn pin điện thoại soi, đếm trong túi nilon có 12 viên nén màu hồng và 01 túi nilon bên trong có các tinh thể màu trắng và cất giấu ở túi quần bên trái P đang mặc. Xe đi được khoảng 10 Pt, P bỏ túi nilon ra và bảo T *"Em cất hộ anh vào túi sách"*, T cầm túi nilon P đưa cất vào túi áo khoác bên phải T đang mặc. Khoảng 15 Pt sau, T cho tay vào trong túi áo khoác sờ thấy các viên nén *(T nhận định đó là ma túy nhưng vẫn cầm)*. Khi xe dừng đỗ ở quán ăn đêm Phở Đạt thuộc Thị trấn V, Ứng Hòa với mục đích để đợi D và ăn đêm thì P, T bị công an Thị trấn V và tổ tuần tra Công an huyện Ứng Hòa kiểm tra, bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố các bị cáo Lê Hồng P và Nguyễn Thị Huyền T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo T) Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Hồng P từ 15 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động NOKIA màu đen và 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*; Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen đã cũ, 01 điện thoại IPHONE5 màu trắng đã cũ và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là bằng chứng cho lời khai của bị cáo kia và phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: khoảng 01 giờ 30 Pt ngày 02/12/2017, tổ công tác công an Thị trấn V và tổ tuần tra Công an huyện Ứng Hòa bắt quả tang Nguyễn Thị Huyền T đang tàng trữ 12 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có các tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại MDMA có trọng lượng 4,208 gam và Ketamine có trọng lượng là 0,318 gam. Tại chỗ T khai nhận cầm hộ số ma túy trên cho Lê Hồng P. Quá trình điều tra P khai nhận mua số ma túy trên mục đích để sử dụng và nhờ T cầm hộ, T biết túi nilon P nhờ cầm hộ là ma túy nhưng T vẫn cầm.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo P và T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma tuý, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[3] Xét về vai trò, tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo tuy có sự bàn bạc, phân công nhưng chỉ là hành vi đơn giản nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo P là người mua ma túy rồi đưa cho bị cáo T cầm hộ. Do vậy, bị cáo P phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T.

Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tướng xứng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo; đồng thời răn đe và ngăn ngừa tệ nạn ma túy hiện nay.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; các bị cáo được tại ngoại nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đã hợp tác tốt với các cơ quan tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, bị cáo T hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi và xuất trình giấy tờ liên quan đến việc bố mẹ bị cáo được tặng thưởng bằng khen, giấy khen trong thời gian kháng chiến chống Mỹ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với người bán ma túy, tại Cơ quan điều tra P khai nhận tên là T, P không biết rõ địa chỉ cụ thể, người này có đặc điểm khoảng 30 tuổi, tóc ngắn ngang vai, dùng đuôi số điện thoại là "1986" ngoài ra các đặc điểm khác P không nhớ rõ. Khi giao ma túy T ngồi trên xe ô tô ở bên dệ đường khu vực Phố Xốm, Hà Đông, Hà

Nội. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh làm rõ nên không đặt ra xem xét.

Đối với người bảo P lấy ma túy, tại Cơ quan điều tra P khai nhận tên là Dũng người này cùng sử dụng ma túy với P một lần ở Ngọc Hồi, Thường Tín, Hà Nội có đặc điểm cao khoảng 1,65m, khoảng 48 tuổi, tóc đen, dùng đuôi số điện thoại là "07", ngoài ra các đặc điểm khác P không nhớ rõ. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh làm rõ nên không đặt ra xem xét.

Đối với Mai Văn T - sinh năm 1985 ở số nhà 06, H, T, Hà Nội, Vũ Đức K - sinh năm 1977 ở Tập thể Z179, Đ, H, Hà Nội, Lê Thị Mỹ L - sinh năm 1998, Phạm Thị Diệu H - sinh năm 1994 cùng ở 262, K, T, Hà Nội, Trần Thị N - sinh năm 1998 ở Ngõ 29, K, T, Hà Nội, ngày 01/12/2017 đi cùng P và T đến Thị trấn V, Ứng Hòa, Hà Nội để hát karaoke, không biết việc P mua ma túy và gửi T cầm hộ nên không liên quan đến túi ma túy P và T tàng trữ. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA màu nâu biển kiểm soát 29C-779.14 thu giữ của Vũ Đức Khiêm. Quá trình điều tra làm rõ ngày 30/11/2017, K mượn xe ô tô trên của anh Nguyễn Trung K3 - sinh năm 1978 có vợ là Bùi Huyền T sinh năm - 1986 cùng ở Tổ 11 Phường Pc La, Hà Đông, Hà Nội. Xe ô tô đăng ký mang tên chị T. Ngày 01/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bị tạm giữ trả lại cho chị Bùi Huyền T là có căn cứ.

[6]Về xử lý vật chứng: Đối với 12 viên nén màu hồng và 01 túi nilon ma túy loại MDMA và Ketamine thu giữ của Nguyễn Thị Huyền T gửi lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu đen và 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* thu giữ của T ; 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen đã cũ, 01 điện thoại IPHONE5 màu trắng đã cũ và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* thu giữ của P không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của BLHS; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng P và Nguyễn Thị Huyền T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt Lê Hồng P **15** (***mười lăm***) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2017 đến ngày 22/01/2018.

Xử phạt Nguyễn Thị Huyền T **12** (***mười hai***) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2017 đến ngày 11/12/2017.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong gửi lại sau giám định; Trả lại cho Nguyễn Thị Huyền T 01 điện thoại di động NOKIA màu đen và 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* ; trả lại cho Lê Hồng P 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen đã cũ, 01 điện thoại IPHONE5 màu trắng đã cũ và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* (*Tình T như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 09/4/2018 và Giấy ủy nhiệm chi ngày 28/3/2018).*

4. Về án phí: Bị cáo Lê Hồng P và Nguyễn Thị Huyền T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Bùi Thanh Minh